

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

A. Các quy định chung	
E-ĐKC 1.4	<p>Chủ đầu tư là: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Công trình giao thông và Nông nghiệp thành phố Cần Thơ.</p> <p>Địa chỉ: Số 2A đường Hòa Bình, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.</p> <p>Số tài khoản:</p> <p>Mã số thuế: 1801798488</p> <p>Điện thoại: 0292 3819 763</p> <p>Số Fax:</p> <p>Email: vanphongbqldact@gmail.com</p> <p>Đại diện ủy quyền (nếu có): Không có</p>
E-ĐKC 1.7	<p>Công trình bao gồm:</p> <p>Tên gói thầu: Gói 8.2: Thi công cải tạo, xây dựng các trung tâm y tế còn lại.</p> <p>Tên công trình: Đầu tư nâng cấp, cải tạo và mua sắm trang thiết bị cho 09 Trung tâm Y tế tuyến huyện, thành phố Cần Thơ.</p> <p>Địa điểm thi công gói thầu: Phường Bình Thủy, Phường Ninh Kiều, Phường Ô Môn, Phường Cái Răng, Xã Thới Lai, Xã Cờ Đỏ, Phường Thốt Nốt, Phường Thuận Hưng, Thành phố Cần Thơ.</p>
E-ĐKC 1.10	<p>Địa điểm Công trường tại: Phường Bình Thủy, Phường Ninh Kiều, Phường Ô Môn, Phường Cái Răng, Xã Thới Lai, Xã Cờ Đỏ, Phường Thốt Nốt, Phường Thuận Hưng, Thành phố Cần Thơ và được xác định trong Bản vẽ số Bản vẽ thiết kế thi công đính kèm E-HSMT.</p>
E-ĐKC 1.16	<p>Ngày hoàn thành là: Chủ đầu tư sẽ điền vào khi trao hợp đồng.</p>
E-ĐKC 1.17	<p>Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: Chủ đầu tư sẽ điền vào khi trao hợp đồng.</p>
E-ĐKC 1.18	<p>Ngày khởi công là: Chủ đầu tư sẽ điền vào khi trao hợp đồng.</p>
E-ĐKC 1.19	<p>Nhà thầu là: Chủ đầu tư sẽ điền khi ký kết hợp đồng</p>
E-ĐKC 1.29	<p>- Tư vấn quản lý dự án: Không áp dụng</p> <p>- Tư vấn giám sát là: Chủ đầu tư sẽ điền vào khi trao hợp đồng.</p>
E-ĐKC 2.1	<p>Hoàn thành từng phần: Chủ đầu tư sẽ điền vào khi trao hợp đồng.</p>

<p>E-ĐKC 2.3(i)</p>	<p>Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hồ sơ hợp đồng với nhà thầu bao gồm các tài liệu sau đây: <ol style="list-style-type: none"> a) Văn bản hợp đồng b) Phụ lục hợp đồng gồm danh mục chi tiết về phạm vi công việc, biểu giá, tiến độ thực hiện (nếu có); c) Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu. 2. Ngoài các tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này, tùy theo quy mô, tính chất của gói thầu, hồ sơ hợp đồng có thể bao gồm một hoặc một số tài liệu sau đây: <ol style="list-style-type: none"> a) Biên bản hoàn thiện hợp đồng; b) Biên bản thương thảo hợp đồng (nếu có); c) Văn bản thỏa thuận của các bên về điều kiện của hợp đồng, bao gồm điều kiện chung, điều kiện cụ thể; d) E-HSDT và các tài liệu làm rõ E-HSDT (nếu có); đ) E-HSMT và các tài liệu sửa đổi, bổ sung E-HSMT; e) Các tài liệu khác có liên quan.
<p>E-ĐKC 5.2</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng. - Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến khi công trình được nghiệm thu, bàn giao và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định. - Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và tuân thủ mẫu số 15 Chương VIII. Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hiệu lực và Nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm 07 ngày trước ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu đã nộp cho Chủ đầu tư hết hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong.
<p>E-ĐKC 5.4</p>	<p>Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Chủ đầu tư phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Nhà thầu không chậm hơn 60 ngày kể từ khi công trình được nghiệm thu, bàn giao, đồng thời Nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định.</p>
<p>E-ĐKC 8.2(d)</p>	<p>Nhà thầu có văn bản trả lời yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian không quá 07 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.</p>

E-ĐKC 8.8(a)	Nhà thầu có văn bản thông báo trong khoảng thời gian tối thiểu 07 ngày, trước ngày vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường
E-ĐKC 8.11	Thời gian di dời vật tư, thiết bị ra khỏi công trường: 07 ngày kể từ ngày biên bản nghiệm thu công trình được cấp.
E-ĐKC 9.3	Nhà tư vấn đưa ra chỉ dẫn trả dưới dạng văn bản trong thời hạn không quá 07 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị chỉ dẫn của các bên liên quan.
E-ĐKC 11.1	Danh sách nhà thầu phụ: Chủ đầu tư sẽ điền vào khi ký kết hợp đồng.
E-ĐKC 11.2	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 30% giá hợp đồng.
E-ĐKC 11.4	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: Tỷ lệ giao nhà thầu phụ theo HSMT là tỷ lệ tối đa áp dụng cho gói thầu, là một trong các biện pháp đẩy nhanh, rút ngắn tiến độ theo yêu cầu cấp thẩm quyền (nếu có). Nhà thầu chính phải báo cáo và được chủ đầu tư chấp thuận về năng lực, kinh nghiệm, phạm vi, tỷ lệ thực hiện trước khi giao nhà thầu phụ thi công.
E-ĐKC 19.1	Yêu cầu về bảo hiểm: kể từ ngày khởi công cho đến hết thời hạn bảo hành công trình, Nhà thầu phải mua bảo hiểm cho vật tư, máy móc, thiết bị, nhà xưởng phục vụ thi công, người lao động thi công trên công trường và bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba theo quy định của pháp luật liên quan (nếu có).
E-ĐKC 20.1(a)	Thời gian bảo hành công trình: 365 ngày, kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng.
E-ĐKC 21	Thông tin về Công trường là: Theo hồ sơ thiết kế được duyệt.
E-ĐKC 24	Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là: Chủ đầu tư sẽ điền khi ký kết hợp đồng
E-ĐKC 27.2	Thời gian để tiến hành hòa giải: Chủ đầu tư sẽ điền vào khi ký kết hợp đồng. Giải quyết tranh chấp: Chủ đầu tư sẽ điền vào khi ký kết hợp đồng.
B. Quản lý thời gian	
E-ĐKC 28	- Ngày khởi công: Chủ đầu tư sẽ điền khi ký kết hợp đồng

	- Ngày hoàn thành dự kiến: Chủ đầu tư sẽ điền khi ký kết hợp đồng
E-ĐKC 29.1	Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong vòng 07 ngày từ ngày ký Hợp đồng.
E-ĐKC 29.4	- Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: 20 ngày - Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật: 50.000.000 VND.
E-ĐKC 30.7	Các trường hợp khác: Chủ đầu tư sẽ điền vào khi ký kết hợp đồng
C. Quản lý chất lượng	
E-ĐKC 33.2	Vật tư, máy móc, thiết bị: Theo quy định.
D. Quản lý chi phí	
E-ĐKC 40	Loại hợp đồng: Đơn giá cố định.
E-ĐKC 41.1	Giá hợp đồng: Cố định.
E-ĐKC 42.1	- Tạm ứng: Tối đa 30% giá trị hợp đồng. - Thời gian tạm ứng: Chủ đầu tư sẽ điền vào khi ký kết hợp đồng.
E-ĐKC 44.1	Phương thức thanh toán: - Thanh toán bằng chuyển khoản; - Số lần thanh toán theo giai đoạn thi công thực tế được nghiệm thu, theo phần công việc đã hoàn thành thực tế được nghiệm thu. - Chủ đầu tư thanh toán khối lượng công việc hoàn thành từng lần cho Nhà thầu sau khi đã trừ đi tiền tạm ứng, giữ tiền bảo hành công trình, giữ tiền giữ lại chờ quyết toán công trình (nếu có) và giảm thuế VAT theo quy định tại thời điểm thanh toán (nếu có). - Thời hạn thanh toán, hồ sơ chứng từ thanh toán thực hiện theo Nghị định 37/2015/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính.
E-ĐKC 45	Điều chỉnh thuế: Được phép. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.

E-ĐKC 46.1	Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là: 5%.
E-ĐKC 47.1(d)	Trường hợp sửa đổi hợp đồng: Chủ đầu tư sẽ điền vào khi ký kết hợp đồng.
E-ĐKC 47.7	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 5% giá trị giảm giá hợp đồng.
E-ĐKC 49.1	<p>Mức phạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phạt tiến độ hợp đồng: Nếu công việc thi công so với tiến độ được duyệt xác định chậm tiến độ 30 ngày do lỗi chủ quan của nhà thầu mà không phải do các nguyên nhân theo các nguyên nhân quy định tại khoản 8.4, trong 07 ngày khi nhận cảnh báo tiến độ của Chủ đầu tư hoặc tư vấn giám sát, nhà thầu phải có cam kết khắc phục tiến độ. Trường hợp đã có cam kết nhưng vẫn trễ tiến độ hợp đồng thì nhà thầu bị phạt 1% giá hợp đồng cho mỗi tuần chậm, tổng số tiền phạt không quá 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 15 Điều 1 Nghị định số 50/2021/NĐ-CP. Trường hợp nhà thầu không có sự phản hồi sau khi nhận cảnh báo tiến độ của Chủ đầu tư hoặc tư vấn giám sát, nhà thầu bị phạt 1% giá hợp đồng cho mỗi tuần chậm, tổng số tiền phạt không quá 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm. - Phạt vi phạm về chất lượng: Nhà thầu phải bồi thường 100% giá trị chất lượng của hạng mục/công trình bị thiệt hại và 12% giá trị bị vi phạm.
E-ĐKC 49.2	<p>Bồi thường thiệt hại: Áp dụng.</p> <p>Bồi thường 100% giá trị thiệt hại.</p>
E-ĐKC 49.3	Thưởng hợp đồng: Không áp dụng.
	E. Kết thúc hợp đồng
E-ĐKC 54	Thời gian bàn giao công trình: Ngày nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.
E-ĐKC 55.1	Thời gian nộp bản vẽ hoàn công: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày bàn giao đưa công trình vào sử dụng.
E-ĐKC 55.2	Số tiền giữ lại: 708.000.000 VND.

E-ĐKC 56.1(a)

Nhà thầu phải nộp hồ sơ quyết toán công trình trong 60 ngày kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng.